

B. HÌNH HỌC

Bài 1: Cho ΔABC . Trên tia đối của tia CB lấy điểm M sao cho $CM = CB$. Trên tia đối của tia CA lấy điểm D sao cho $CD = CA$

a) Chứng minh $\Delta ABC = \Delta DMC$

b) Chứng minh $MD // AB$

c) Gọi I là một điểm nằm giữa A và B . Tia IC cắt MD tại điểm N . So sánh độ dài các đoạn thẳng BI và NM , IA và ND

d) Tìm điều kiện của tam giác ABC để $\widehat{ACB} = \widehat{CMD}$.

Bài 2: Cho tam giác ABC , M, N là trung điểm của AB và AC . Trên tia đối của tia NM xác định điểm P sao cho $NP = MN$. Chứng minh:

a) $CP // AB$

b) $MB = CP$

c) $BC = 2MN$

Bài 3 : Cho tam giác ABC có $AB \neq AC$, M là trung điểm của BC . Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $AM = MD$.

a) Chứng minh $\Delta ABM = \Delta DCM$.

b) Chứng minh: $AM \perp BC$

c) Tìm điều kiện của ΔABC để góc ADC bằng 30°

d) Cho $AB = 13\text{cm}$, $BC = 10\text{cm}$. Tính chu vi tam giác ACD .

Bài 4: Cho ΔMNP cân tại M . Vẽ MI vuông góc với NP ($I \in NP$)

a) Chứng minh $\Delta MIN = \Delta MIP$

b) Vẽ $IK \perp MN$ tại K , $IE \perp MP$ tại E . Chứng minh: Tam giác MKE cân.

c) Chứng minh: $KE // NP$

d) Chứng minh: $MI^2 + NK^2 = ME^2 + NI^2$

Bài 5: Cho tam giác MNP , E là trung điểm NP . Lấy F thuộc tia ME sao cho E là trung điểm MF . Kẻ MS vuông góc với NP ($S \in NP$). Lấy Q thuộc tia MS sao cho S là trung điểm của MQ . NF và PQ cắt nhau tại I .

a. Chứng minh $\Delta EMP = \Delta EFN$

b. Cho $MP = 15\text{cm}$, $MS = 12\text{cm}$, $NS = 5\text{cm}$. Tính chu vi tam giác MNP .

c. Chứng minh: $NF = PQ$

d. Tam giác NIP là tam giác gì? Vì sao?

Bài 6: Cho tam giác ABC vuông tại A , $AB = AC$. Qua A vẽ đường thẳng d sao cho B và C nằm cùng phía đối với đường thẳng d . Kẻ BH và CK vuông góc với d . Chứng minh:

$$a. AH = CK$$

$$b. HK = BH + CK$$

c. $BH^2 + CK^2$ có độ lớn không phụ thuộc vào vị trí của đường thẳng d.

Bài 7 : Cho tam giác ABC cân tại A, đường AH vuông góc với BC, H thuộc BC ; Kẻ HD, HC lần lượt vuông góc với AB, AC. Trên tia đối của tia DH, EH lấy theo thứ tự điểm M, N sao cho $DM = DH$, $EN = EH$. Chứng minh :

a/ $AM = AN$

b/ AH là đường trung trực của MN

c/ $\text{góc } MAN = 2 \cdot \text{góc } BAC$

Bài 8 : Cho tam giác ABC có $AB = 6\text{cm}$; $AC = 8\text{cm}$; $BC = 10\text{cm}$.

a/ Chứng minh tam giác ABC vuông tại A

b/ Kẻ AH vuông góc CB, H thuộc BC. Tính độ dài đoạn AH, HB, HC.

c/ Chứng minh : $\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AC^2}$

Bài 9 : Cho tam giác ABC cân tại A, trên tia đối của các tia BC và CB lấy theo thứ tự hai điểm D và E sao cho $BD = CE$

a/ Chứng minh tam giác ADE là tam giác cân. (bằng 2 cách)

b/ Gọi M là trung điểm của BC. Chứng minh AM là tia phân giác của góc DAE

c/ Từ B và C kẻ BH và CK theo thứ tự vuông góc với AD và AE. Chứng minh : $BH = CK$

d/ Chứng minh : $HK // BC$

e*/ Chứng minh 3 đường thẳng AM, BH, CK gặp nhau tại một điểm.

Bài 10 : Cho tam giác ABC vuông cân ở A, M là trung điểm của BC, điểm E nằm giữa M và C. Kẻ BH, CK vuông góc với AE (H và K thuộc đường thẳng AE). Chứng minh rằng :

a/ $BH = AK$

b/ Tam giác MBH = tam giác MAK

c/ Tam giác MHK là tam giác vuông cân.

Bài 11 : Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ AH vuông góc với BC tại H.

a/ Cho $AB = 5\text{cm}$, $BC = 8\text{cm}$, tính AH.

b/ Biết $BH = \frac{1}{2}AB$, tính số đo góc B. Khi đó tam giác ABC là tam giác gì?